

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HSST

Ngày: 05/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hồ
2. Bà Trần Thị Kim Mỹ

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yến là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QDXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Minh A, sinh năm 1982 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký thường trú: số nhà B, ấp C, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở hiện nay: Phòng số M, nhà cho thuê thàng đường TĐ, phường 6, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hoá: 10/12; Con ông Nguyễn Cao M, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Kim Ch, sinh năm 1961; Vợ: Đoàn Thị Minh Th (chết); Con: có một người con sinh năm 2010; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 15/01/2018 bị Công an xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định số 10/QĐ-XPVPHC, đã nộp phạt). Ngày 09/4/2018 bị Công an xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC, đã nộp phạt); Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/10/2018 và đến ngày 20/10/2018 chuyển tạm giam cho đến nay. (Có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Duy Kh, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: ấp 9, xã PL, huyện GT, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

** Người làm chứng:*

- Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1974

Nơi cư trú: khu phố 1, phường PKh, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

- Trần Thanh T, sinh năm 1976

Nơi cư trú: khu phố 2, Phường 7, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

- Lê Thanh Nh, sinh năm 1986

Nơi cư trú: khu phố 1, Phường 4, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

- Phan Văn Th, sinh năm 1954

Nơi cư trú: đường TĐ, Phường 6, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 15/10/2018, bị cáo Nguyễn Minh A đang chơi game bắn cá ở khu vực gần cầu HL thuộc xã TT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre thì Nguyễn Duy Kh điện thoại nói sẽ đến phòng trọ của bị cáo chơi, bị cáo hiểu Kh đến mua ma túy nên đi về nhà trọ chờ. Khi về nhà trọ, bị cáo gọi điện thoại rủ Lê Thanh Nh (SN 1986; ĐKTT: khu phố 1, phường 4, thành phố BT, tỉnh Bến Tre) đến chơi. Do hết ma túy và chỉ còn hơn 700.000 đồng không đủ mua ma túy bán cho Kh nên bị cáo lấy xe mô tô biển số 71B1 582.19 chở Nh đến khu vực chợ BTH đón Kh để lấy tiền trước. Một lúc sau, thấy Kh chạy xe đạp điện chở Nguyễn Thị Thanh N (SN 1974; ĐKTT: khu phố 1, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre) đến, bị cáo liền kêu Kh đưa tiền mua ma túy trước thì Kh đưa cho bị cáo 300.000 đồng. Bị cáo lấy tiền rồi kêu Kh đến phòng trọ của bị cáo chờ, còn bị cáo chở Nh đến khu đất vườn của La Thị Hồng K ở khu phố BL, phường 6, thành phố BT, tỉnh Bến Tre gặp một người tên Q (không rõ họ, địa chỉ) mua một gói ma túy đá với giá 900.000 đồng rồi đi về. Khi về đến nhà trọ, bị cáo lấy ra một lượng ma túy trị giá 300.000 đồng bán cho Kh nhưng để vào bình nổ thủy tinh để Kh, N, Nh và bị cáo cùng nhau sử dụng tại chỗ. Sau khi sử dụng xong, Kh nói “lấy một góc hai trăm”, tức Kh mua ma túy với số tiền 200.000 đồng để đem về sử dụng tiếp, nhưng do Kh chỉ còn 176.000 đồng nên lấy đưa hết cho bị cáo, bị cáo lấy tiền bỏ vào bóp rồi lấy ma túy phân ra bán cho Kh một gói nhỏ. Đến khoảng 18 giờ 05 phút cùng ngày, lực lượng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre bắt quả tang bị cáo A có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Duy Kh (SN 1995; ĐKTT: Ấp 9, xã PL, huyện GT, tỉnh Bến Tre) nên tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với bị cáo A và thu giữ tang vật. Sau đó, chuyển vụ việc về cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm:

Thu trong túi quần phía trước bên phải của Nguyễn Duy Kh 01 gói nylon màu trắng được hàn kín bốn phía bên trong có chứa nhiều hạt li ti dạng tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M); 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet, bên trong có 06 điếu thuốc hiệu Jet.

Thu trong túi quần phía trước bên trái của Nguyễn Duy Kh: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar B310, màu đen trắng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo A tại phòng số 2, nhà cho thuê tháng đường TĐ, phường 6, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, lực lượng Công an tiếp tục thu giữ: 01 gói nylon hàn kín ba phía, phía còn lại hở, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu K); 01 tấm màn hình máy vi tính đã tháo rời, viền có dán băng keo màu đen; 01 pin sạc dự phòng nhãn hiệu Veger; 03 túi nylon rỗng; 01 ống hút nhựa màu trắng, được hàn kín một đầu và vót nhọn một đầu; 01 ống hút nhựa màu xanh sọc trắng được vót nhọn một đầu; 03 quẹt gas; 01 kéo kim loại màu trắng; Tiền Việt Nam: 311.000 đồng; 01 bình ga nhãn hiệu BLUE SKY; 01 chai nhựa có nước, có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có gắn một ống nhựa và một nỏ thủy tinh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng; 01 nỏ thủy tinh; 01 xe mô tô kiểu dáng Yamaha Exciter, màu sơn xanh, không có dán tem nhãn hiệu, biển số 71B1-582.19, số khung, số máy xe bị tẩy xóa, biến dạng.

Cơ quan điều tra còn tạm giữ của Nguyễn Thái B: 01 giấy chứng nhận xe mô tô, xe máy số 060869 mang tên Võ Thành Đ.

Ngoài ra, bị cáo A còn khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 08 đến tháng 10/2018, bị cáo nhiều lần bán trái phép ma túy đá cho Nguyễn Thị Thanh N và Trần Thanh T (SN 1976; ĐKTT: khu phố 2, phường 7, thành phố BT, tỉnh Bến Tre), cụ thể:

Bán cho Nguyễn Thị Thanh N 03 lần/03 gói ma túy đá thu được 500.000 đồng:

Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 8/2018, tại phòng trọ của A ở đường TĐ, phường 6, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, A bán cho N 01 gói ma túy đá thu được 200.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng đầu tháng 10/2018, tại phòng trọ của A ở đường TĐ, phường 6, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, A bán cho N 01 gói ma túy đá thu được 200.000 đồng.

Lần thứ ba: Vào ngày 11/10/2018, tại phòng trọ của A ở đường TĐ, phường 6, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, A bán cho N 01 gói ma túy đá thu được 100.000 đồng.

Bán cho Trần Thanh T 02 lần/02 gói ma túy đá thu được 600.000 đồng:

Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 9/2018, tại khu vực trước cổng trường HG, phường 6, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, A bán cho T 01 gói ma túy đá thu được 300.000 đồng.

Lần thứ hai: Cách lần thứ nhất 03 ngày, cũng trong tháng 9/2018, tại phòng trọ của A ở đường TĐ, phường 6, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, A bán cho T 01 gói ma túy đá thu được 300.000 đồng.

Theo Kết luận giám định số 22/2018/GĐMT ngày 17/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong ghi 15.10.2018 ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,0302 gam.

Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong ghi 15.10.2018 ký hiệu K gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,8243 gam.

Tại bản cáo trạng số 19/KSĐT-KT ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo A từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ký hiệu số 22/2018 có chữ ký ghi tên Phan Trung Tr, Huỳnh Minh H và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre bên trong phong bì chứa mẫu vật còn lại sau giám định; 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet, bên trong có 06 điếu thuốc hiệu Jet; 03 túi nylon rỗng; 01 ống hút nhựa màu trắng, được hàn kín một đầu và vót nhọn một đầu; 01 ống hút nhựa màu xanh sọc trắng được vót nhọn một đầu; 03 que gas; 01 kéo kim loại màu trắng; 01 bình ga nhãn hiệu BLUE SKY; 01 chai nhựa có nước, có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có gắn một ống nhựa và một nõ thủy tinh; 01 nõ thủy tinh; 01 (một) tấm màn hình máy vi tính đã tháo rời, viền có dán băng keo màu đen;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar B310, màu đen trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng và 01 (một) pin sạc dự phòng nhãn hiệu Veger.

Buộc bị cáo giao nộp số tiền 1.400.000 đồng thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền Việt Nam là 311.000 đồng, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 176.000 đồng, còn lại 135.000 đồng đề nghị tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với 01 giấy chứng nhận xe mô tô, xe máy số 060869 mang tên Võ Thành Đ và 01 xe mô tô kiểu dáng Yamaha Exciter, màu sơn xanh, không có dán tem nhãn hiệu, biển số 71B1-582.19, số khung, số máy xe bị tẩy xóa, biến dạng, do không rõ nguồn gốc xe nên giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre tiếp tục xác minh làm rõ nguồn gốc xử lý theo thẩm quyền.

- Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có tài sản, không thu nhập ổn định.

Đối với các lần bị cáo A khai bán ma túy đá cho Nguyễn Thị Thanh N, Nguyễn Duy Kh và một số đối tượng khác nhưng do không xác định được thời gian, địa điểm và đối tượng cụ thể nên không đủ căn cứ để tính thêm trách nhiệm hình sự của bị cáo đối với những lần bán ma túy này.

Đối với Nguyễn Duy Kh có hành vi tàng trữ trái phép để sử dụng nhưng chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự và Kh chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy hoặc bị kết án về các tội phạm về ma túy nên Công an thành phố Bến Tre ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Khánh là phù hợp.

Đối với đối tượng tên Q do không rõ họ tên địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Bị cáo An khai nhận bị cáo bán ma túy cho Kh và N ngày 15/10/2018 thì bị Công an bắt quả tang. Ngoài ra, trước đó bị cáo còn 06 lần bán ma túy cho Nguyễn Thanh N, Trần Thanh T và Nguyễn Duy Kh. Bị cáo xác định hành vi đó là vi phạm pháp luật, bị cáo có tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Adã 07 lần bán trái phép 07 gói ma túy đá cho Nguyễn Duy Kh, Nguyễn Thị Thanh N và Trần Thanh T thu được 1.576.000 đồng, trong đó vào ngày 15/10/2018, bị cáo đã bán cho Kh 02 lần, lần thứ nhất bán bán 300.000 đồng; lần thứ hai vừa bán cho Kh 0,0302 gam ma túy, loại Methamphetamine với giá 176.000 đồng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng

tang vật. Lời khai này phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang ngày 15/10/2018, kết luận giám định số 22/2018/GĐMT ngày 17/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định bị cáo A đã có hành vi bán trái phép chất ma túy.

[3] Bị cáo A là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được các chất ma túy bị pháp luật cấm mua bán, sử dụng nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện với mục đích kiếm lời và tiêu xài cá nhân, bán ma túy nhiều lần cho nhiều người. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây tác động xấu đến tình hình trật tự xã hội trên địa bàn bị cáo phạm tội, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm cũng như tệ nạn xã hội khác.

[5] Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét nhân thân: Ngày 15/01/2018 bị Công an xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định số 10/QĐ-XPVPHC, đã nộp phạt). Ngày 09/4/2018 bị Công an xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC, đã nộp phạt).

Xét tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng như “Người phạm tội tự thú”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và đang nuôi con còn nhỏ theo quy định tại các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo A không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với các bị cáo là “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì ký hiệu số 22/2018 có chữ ký ghi tên Phan Trung Tr, Huỳnh Minh H và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định;

+ 01 ống hút nhựa màu trắng, được hàn kín một đầu và vót nhọn một đầu; 01 ống hút nhựa màu xanh sọc trắng được vót nhọn một đầu; 01 chai nhựa có nước, có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có gắn một ống nhựa và một nỏ thủy tinh; 01 nỏ thủy tinh; 03 quẹt gas; 01 kéo kim loại màu trắng; 03 túi nylon rỗng; 01 bình ga nhãn hiệu BLUE SKY; 01 tấm màn hình máy vi tính đã tháo rời, viền có dán băng keo màu đen; 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet, bên trong có 06 điếu thuốc hiệu Jet.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar B310, màu đen trắng thu giữ từ Nguyễn Duy Kh, đây là công cụ để Kh mua ma túy từ bị cáo A nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng và 01 pin sạc dự phòng nhãn hiệu Veger thu được từ bị cáo A, bị cáo n sử dụng để mua bán ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền Việt Nam là 311.000 đồng, trong đó có số tiền 176.000 đồng bị cáo A thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho Kh nên tịch thu sung quỹ Nhà nước, tạm giữ 135.000 đồng còn lại của bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Ngoài ra, trước khi bị bắt quả tang, bị cáo A đã 06 lần bán trái phép 06 gói ma túy đá cho Nguyễn Thị Thanh N, Trần Thanh T và Nguyễn Duy Kh thu được 1.400.000 đồng, đây là số tiền bị cáo A thu lợi bất chính từ việc bán ma túy nên buộc bị cáo giao nộp để sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 giấy chứng nhận xe mô tô, xe máy số 060869 mang tên Võ Thành Đ và 01 xe mô tô kiểu dáng Yamaha Exciter, màu sơn xanh, không có dán tem nhãn hiệu, biển số 71B1-582.19, số khung, số máy xe bị tẩy xóa, biến dạng, do không rõ nguồn gốc nên giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Bến Tre tiếp tục xác minh làm rõ nguồn gốc xử lý theo thẩm quyền.

[9] Đối với các lần Nguyễn Minh A khai bán ma túy đá cho Nguyễn Thị Thanh N, Nguyễn Duy Kh và một số đối tượng khác nhưng do không xác định được thời gian, địa điểm và đối tượng cụ thể nên không đủ căn cứ để tính thêm trách nhiệm hình sự của bị can đối với những lần bán ma túy này.

Đối với Nguyễn Duy Kh có hành vi tàng trữ trái phép để sử dụng nhưng chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự và Kh chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy hoặc bị kết án về các tội phạm về ma túy nên Công an thành phố Bến Tre ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Khánh là phù hợp.

Đối với đối tượng tên Q do không rõ họ tên địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo A phải nộp theo quy định của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh A 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày ngày 16/10/2018.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì ký hiệu số 22/2018 có chữ ký ghi tên Phan Trung Tr, Huỳnh Minh H và hình dấu tròn đỏ của Phòng ký thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre bên trong phong bì chứa mẫu vật còn lại sau giám định;

+ 01 (một) bao thuốc lá nhãn hiệu Jet, bên trong có 06 (sáu) điếu thuốc hiệu Jet; 03 (ba) túi nylon rỗng; 01 (một) ống hút nhựa màu trắng, được hàn kín một đầu và vót nhọn một đầu; 01 (một) ống hút nhựa màu xanh sọc trắng được vót nhọn một đầu; 03 (ba) que gas; 01 (một) kéo kim loại màu trắng; 01 (một) bình ga nhãn hiệu BLUE SKY; 01 (một) chai nhựa có nước, có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có gắn một ống nhựa và một nỏ thủy tinh; 01 (một) nỏ thủy tinh; 01 (một) tấm màn hình máy vi tính đã tháo rời, viền có dán băng keo màu đen;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar B310, màu đen trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng và 01 (một) pin sạc dự phòng nhãn hiệu Veger.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 176.000 (Một trăm bảy mươi sáu ngàn) đồng.

- Tạm giữ số tiền 135.000 đ (Một trăm ba mươi lăm ngàn) đồng của bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Buộc bị cáo Nguyễn Minh A giao nộp số tiền là 1.400.000 (Một triệu bốn trăm ngàn) đồng thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

- Giao 01 (một) giấy chứng nhận xe mô tô, xe máy số 060869 mang tên Võ Thành Đ và 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Yamaha Exciter, màu sơn xanh, không có dán tem nhãn hiệu, biển số 71B1-582.19, số khung, số máy xe bị tẩy xóa, biến dạng

cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre tiếp tục xác minh làm rõ nguồn gốc xử lý theo thẩm quyền.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/3/2019, hiện Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố BT quản lý).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Minh A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP BT (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố BT (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã SĐ, TP BT (1b);
- Bị cáo, NCQLNVLQ (3b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Như Phương